

Số: /BC-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình của xã

- Xã Nghi Dương được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số và hệ thống tổ chức chính quyền của 03 xã cũ: Ngũ Phúc, Kiến Quốc và Du Lễ. Sau sáp nhập, xã Nghi Dương có diện tích tự nhiên là 19,48 km², quy mô dân số khoảng 25.765 người, được phân bố tại 19 thôn dân cư. Địa bàn xã tương đối rộng, dân cư phân tán, giữa các khu vực dân cư vốn thuộc ba xã cũ còn tồn tại những khác biệt nhất định về điều kiện kinh tế, kết cấu hạ tầng, tập quán sinh hoạt và mức độ tiếp cận các dịch vụ công. Xã có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; Nhân dân có tinh thần đoàn kết, ý thức chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về vị trí địa lý và điều kiện phát triển, xã Nghi Dương nằm ở khu vực phía Đông thành phố Hải Phòng, có vai trò kết nối giữa khu vực đô thị trung tâm với các vùng sản xuất nông nghiệp và khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ của thành phố. Trên địa bàn xã và khu vực lân cận có các tuyến giao thông quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, đi lại và phát triển kinh tế - xã hội. Những năm gần đây, cơ cấu kinh tế của xã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và các hoạt động sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chưa đồng đều giữa các khu vực dân cư; vẫn còn một bộ phận người dân sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, thu nhập chưa ổn định, nhất là tại các thôn xa trung tâm hành chính.

2. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình dư luận; Đánh giá tác động năng lực điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Cấp ủy Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp và xuyên suốt đối với công tác thông tin, tuyên truyền và nắm bắt dư luận xã hội; ban hành Nghị quyết chuyên đề, kết luận, kế hoạch tuyên truyền theo từng giai đoạn... bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; xác định rõ nguyên tắc: “Thông tin phải đi

trước một bước - dư luận phải được định hướng kịp thời". Công tác thông tin, tuyên truyền được định hướng theo các nội dung: thông tin chính thống - dẫn dắt; thông tin phản hồi - giải đáp; thông tin đấu tranh - phản bác. Nhờ đó, công tác thông tin không bị động mà chuyển sang chủ động kiến tạo dư luận tích cực.

- Đối với cấp chính quyền:

+ UBND xã đã cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy Đảng bằng các biện pháp điều hành rõ ràng như: ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ đến từng bộ phận, cá nhân phụ trách... Thiết lập cơ chế: Cung cấp thông tin 2 chiều (từ chính quyền đến người dân và ngược lại) và phản hồi nhanh thông tin dư luận. Duy trì chế độ giao ban định kỳ (tuần/tháng) và báo cáo nhanh các vấn đề nổi cộm. Qua đó, tỷ lệ nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ đạt khoảng 95 - 98%. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã thường xuyên quán triệt, triển khai đầy đủ sự chỉ đạo của Thành phố liên quan đến việc vận hành mô hình chính quyền 02 cấp. Các nhiệm vụ được giao cụ thể cho từng cơ quan chuyên môn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền và thủ trưởng đơn vị theo nguyên tắc "5 rõ": rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm.

+ Về thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cấp trên: UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ do cấp trên giao, đảm bảo tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật. Cụ thể, từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã ban hành các văn bản quan trọng như: Quy chế làm việc của UBND xã; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; chương trình công tác của năm; các quyết định tiếp nhận, phân công công tác đối với công chức, viên chức..., tổng số trên 20 văn bản. Việc bố trí, sử dụng biên chế được thực hiện đúng quy định, bảo đảm phù hợp với năng lực cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ; các vị trí công tác đều có người đảm trách, không để xảy ra chông chéo.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình dư luận (tỷ lệ %)

a) Công tác thông tin, tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền được triển khai theo hướng có chủ đề, có chiều sâu, có định hướng rõ ràng, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền thân thiện; gương điển hình, mô hình hiệu quả; lợi ích của việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân; những thay đổi về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cấp xã; quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình mới... với tỷ lệ cụ thể cơ cấu của các nội dung: thông tin chính sách, chỉ đạo (*tỷ lệ chiếm khoảng 40%*); tuyên truyền, vận động Nhân dân (*tỷ lệ chiếm khoảng 30%*); tin hoạt động triển khai thực hiện (*tỷ lệ chiếm khoảng 20%*); các nội dung khác (*tỷ lệ chiếm khoảng 10%*).

- Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Hệ thống truyền thanh cơ sở (*phát thanh định kỳ, chuyên đề, chiếm khoảng từ 30 đến 35% tổng hoạt động tuyên truyền*); trang thông tin điện tử xã (*đăng tải tin, bài, văn bản chỉ đạo, chiếm khoảng từ 25 đến 30%*);

mạng xã hội (Facebook, Zalo...) (*cập nhật nhanh, lan tỏa rộng, chiếm khoảng từ 35 đến 40%*).

b) Về nắm tình hình dư luận

Ủy ban nhân dân xã đã xác định việc nắm bắt dư luận xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Công tác này không chỉ nhằm ghi nhận ý kiến của Nhân dân, mà còn giúp chính quyền kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, những băn khoăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình mới. Việc nắm bắt dư luận được thực hiện thông qua nhiều kênh khác nhau như: phản ánh trực tiếp của người dân tại Bộ phận “Một cửa”; ý kiến tại các cuộc họp thôn dân cư; thông tin từ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể; phản ánh trên mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng; thông tin từ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp xúc với Nhân dân... Qua đó, UBND xã từng bước hình thành cơ chế nắm bắt thông tin theo hướng đa chiều, thường xuyên, sát cơ sở, hạn chế tình trạng bị động khi phát sinh vấn đề phức tạp.

2.3. Cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

- Thường trực HĐND, UBND xã đã tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, qua đó phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và giám sát xã hội, góp phần xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân đảm bảo các nguyên tắc phối hợp về công tác; tổ chức lấy ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật; chuẩn bị tổ chức các kỳ họp HĐND xã; tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát; tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri.

- Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đã phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức giám sát việc thi hành pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, các ý kiến, kiến nghị của cử tri và công dân; tổ chức Đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở địa phương theo thẩm quyền và luật định. Trong thời gian qua, công tác tiếp dân được quan tâm, đã tổ chức 03 hội nghị đối thoại với Nhân dân để lắng nghe các bức xúc, kiến nghị của Nhân dân; qua đó kịp thời xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người dân.

2.4. Đánh giá tác động năng lực điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.4.1. Tác động đến phát triển kinh tế

- Chính quyền địa phương được trao quyền rõ hơn trong các lĩnh vực như: Quản lý đất đai, quy hoạch nhỏ; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; triển khai chính sách phát triển kinh tế... qua đó đã rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính; tăng tính linh hoạt trong điều hành kinh tế cơ sở.

- Chính quyền cơ sở đã chủ động định hướng sản xuất theo lợi thế địa phương nhằm giảm phụ thuộc vào sản xuất manh mún; tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ - ngành nghề mới; hình thành mô hình kinh tế phù hợp với đặc thù địa phương.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp giúp giảm tầng nấc trung gian, làm minh bạch hơn và tăng trách nhiệm người đứng đầu cấp xã; qua đó giúp các doanh nghiệp dễ tiếp cận chính quyền hơn; giải quyết nhanh vướng mắc phát sinh và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức.

2.4.2. Tác động đến phát triển xã hội

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công: Chính quyền cơ sở đã trực tiếp cung cấp về y tế, an sinh xã hội, giáo dục, dịch vụ hành chính công... giúp người dân tiếp cận dịch vụ thuận lợi; tăng mức độ hài lòng và niềm tin vào chính quyền địa phương.

- Tăng hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội: việc quản lý những đối tượng chính sách được chính quyền địa phương nắm rõ, sát sao hơn tới hoàn cảnh thực tế từng hộ dân. Giúp công tác thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đúng người, đúng nhu cầu, hạn chế sai sót, trùng lặp, bỏ sót qua đó đã đạt được những kết quả tốt, tích cực; ổn định đời sống dân cư.

- Tăng cường quản lý xã hội và giữ vững ổn định địa phương: Chính quyền địa phương đã chủ động nắm bắt dư luận xã hội để giải quyết mâu thuẫn từ sớm, từ cơ sở; qua đó hạn chế phát sinh “điểm nóng”, giữ vững an ninh trật tự và tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế của địa phương.

3. Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chủ trương của Đảng. Đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh trong giai đoạn chuyển đổi mô hình

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động tham mưu Đảng ủy xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn: Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức; tổ chức các cuộc họp chuyên đề để thống nhất nhận thức và cách thức triển khai; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự điều hành thống nhất của chính quyền.

- Tổ chức các hội nghị quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động bằng các hình thức lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp chi bộ, cơ quan, hội nghị chuyên đề... Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, các nền tảng số (Zalo, Facebook địa phương...). Nội dung tuyên truyền tập trung vào ý nghĩa, mục tiêu của mô hình chính quyền 02 cấp; lợi ích đối với người dân và doanh nghiệp; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện...

- *Kết quả đạt được:*

+ Kết quả tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền: Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của thành phố, UBND xã đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng cán bộ, công chức, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, không để gián

đoạn công việc, nhất là các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. UBND xã đã tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở cấp cơ sở trong điều kiện không còn cấp trung gian. Các lĩnh vực trọng tâm như đất đai, xây dựng, hộ tịch, chứng thực, lao động – thương binh và xã hội, văn hóa – xã hội, giáo dục, y tế, an ninh trật tự, cải cách hành chính, chuyển đổi số... được phân công rõ đầu mối phụ trách, hạn chế tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm. UBND xã đã kiện toàn quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc và cơ chế phối hợp nội bộ. Việc phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được thực hiện theo hướng cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với từng lĩnh vực, từng nhóm nhiệm vụ. Qua đó, từng bước khắc phục tình trạng xử lý công việc theo kinh nghiệm, thiếu đầu mối rõ ràng; đồng thời tạo điều kiện để lãnh đạo UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ được thuận lợi hơn. UBND xã đã chủ động tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định. Việc phân cấp, phân quyền đã góp phần nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương trong giải quyết công việc tại cơ sở, nhất là những vấn đề phát sinh hằng ngày liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Nhiều nội dung trước đây phải xin ý kiến hoặc chuyển lên cấp trên nay từng bước được giải quyết tại xã, giúp rút ngắn thời gian xử lý, giảm khâu trung gian, tạo thuận lợi hơn cho người dân và tổ chức. Trong quá trình thực hiện, UBND xã chú trọng nguyên tắc *“phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát; phân quyền đi đôi với trách nhiệm giải trình”*. Các nhiệm vụ được giao không chỉ dừng lại ở việc phân công trên văn bản mà được gắn với yêu cầu về tiến độ, chất lượng, kết quả giải quyết và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức. Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là ở các lĩnh vực dễ phát sinh vướng mắc như giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, chính sách xã hội, tiếp công dân, xử lý đơn thư, kiến nghị của Nhân dân... Việc tổ chức lại bộ máy và thực hiện phân cấp, phân quyền đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã có sự chuyển biến theo hướng rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành. Tính chủ động của cán bộ, công chức được nâng lên; tinh thần phục vụ Nhân dân có chuyển biến tích cực; việc giải quyết công việc từng bước bảo đảm nhanh hơn, sát thực tế hơn và phù hợp hơn với yêu cầu quản lý địa bàn.

+ Về cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân: UBND xã đã tiến hành rà soát, chuẩn hóa toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, đặc biệt là các lĩnh vực thiết yếu như hộ tịch, chứng thực, đất đai, chính sách xã hội, bảo trợ, giáo dục, y tế... theo hướng cắt giảm khâu trung gian, đơn giản hóa thành phần hồ sơ; công khai, minh bạch quy trình, thời gian giải quyết tại Bộ phận “Một cửa” và trên nền tảng số; tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn hoặc đúng hạn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được xác định là nơi trực tiếp thể hiện chất lượng phục vụ của chính quyền. UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết công việc, được thể hiện trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ phù hợp; sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản điện tử;

kết nối, chia sẻ dữ liệu với cấp trên trong giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng các nền tảng số (Zalo, nhóm cộng đồng...) để thông tin, hướng dẫn người dân. Nhờ đó, người dân có thể tiếp cận dịch vụ công nhanh hơn, minh bạch hơn, giảm phụ thuộc vào giao dịch trực tiếp, đặc biệt phù hợp trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ của UBND xã đã mang lại những kết quả rõ nét như: thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn; tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, trước hạn đạt cao; giảm tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

+ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức: UBND xã đã quan tâm, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng: đăng ký tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do thành phố và các sở, ngành tổ chức; tự tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi nghiệp vụ nội bộ theo từng lĩnh vực; cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật mới, nhất là các lĩnh vực có tần suất giải quyết hồ sơ cao như hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội... Nhờ đó, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và tính minh bạch trong hoạt động công vụ. UBND xã đã thực hiện phân công, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường; luân chuyển, kiêm nhiệm một số vị trí để tăng tính linh hoạt, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ phát huy năng lực, kịp thời điều chỉnh khi có bất cập trong phân công nhiệm vụ; qua đó, từng bước xây dựng đội ngũ "*đúng người - đúng việc - đúng năng lực*", nâng cao hiệu quả hoạt động chung của bộ máy.

- Mức độ ổn định tư tưởng cán bộ, công chức và sự đồng thuận của Nhân dân, ổn định tổ chức bộ máy và bảo đảm vận hành thông suốt chính quyền địa phương sau sắp xếp:

+ Thực hiện chủ trương của Trung ương và thành phố về sắp xếp đơn vị hành chính và kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp về tổ chức, cán bộ, tư tưởng và hành chính nhằm bảo đảm quá trình chuyển đổi diễn ra ổn định, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Toàn thể cán bộ, công chức nhận thức rõ việc sắp xếp tổ chức bộ máy là yêu cầu tất yếu nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tư tưởng cơ bản ổn định, yên tâm công tác. Sau sắp xếp, đội ngũ cán bộ, công chức nhanh chóng thích ứng với vị trí việc làm mới, chủ động tiếp cận nhiệm vụ, hạn chế tình trạng "chờ việc, né việc"; việc chuyển đổi sang phương thức làm việc theo hướng số hóa, liên thông thủ tục hành chính đã thúc đẩy cán bộ, công chức nâng cao kỹ năng, đặc biệt trong ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Sự đồng thuận của Nhân dân: tình hình Nhân dân trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp hoặc tâm lý hoang mang, dao động trước những thay đổi về mô hình tổ chức chính quyền. Nhân dân nhận thức rõ việc sắp xếp tổ chức bộ máy là chủ trương lớn, đúng đắn, nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ

người dân. Nhờ đó, hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương không bị gián đoạn; các lĩnh vực như tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, giáo dục, văn hóa, y tế, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường cơ bản được duy trì ổn định. Chính quyền có điều kiện tập trung nhiều hơn vào nâng cao chất lượng phục vụ thay vì phải xử lý các vấn đề phát sinh do thiếu đồng thuận. Sự đồng thuận của Nhân dân góp phần củng cố khối đại đoàn kết tại địa phương, hạn chế tâm lý cục bộ, so sánh giữa các khu vực, thôn sau sắp xếp. Nhân dân từng bước đặt lợi ích chung của địa phương lên trên những thay đổi trước mắt, cùng chia sẻ với chính quyền trong giai đoạn chuyển tiếp.

II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả thực hiện

1.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Về tổ chức bộ máy

- Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân xã Nghi Dương đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND về việc thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương; theo đó: UBND xã gồm **03** phòng chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND, phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế) và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- *Tình hình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quản lý của địa phương:*

+ Số lượng thời điểm 01/7/2025: 01 đơn vị sự nghiệp thuộc xã (Trung tâm sự nghiệp công) và 07 đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã (Trường Mầm non Du Lễ, Trường Mầm non Kiến Quốc, Trường Mầm non Ngũ Phúc, Trường Tiểu học Kiến Quốc, Trường Tiểu học Ngũ Phúc, Trường Tiểu học và THCS Du Lễ, Trường THCS Kiến Phúc).

+ Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công để bổ sung chức năng, nhiệm vụ về quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất

+ Thành lập Trạm Y tế xã Nghi Dương: Ngày 30/12/2025, UBND xã Nghi Dương ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND về việc thành lập Trạm Y tế xã Nghi Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trên địa bàn xã. Việc thành lập Trạm Y tế xã Nghi Dương trên cơ sở hợp nhất các trạm y tế trước đây không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, mà còn cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố về xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là bước đi quan trọng, mang tính chiến lược, nhằm bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và toàn diện; duy trì liên tục, không gián đoạn việc cung ứng đầy đủ dịch vụ sự nghiệp công về y tế cho nhân dân, xây dựng nền y tế cơ sở vững mạnh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn mới.

+ 07 đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã: Không thuộc đối tượng sắp xếp theo Kế hoạch của UBND thành phố.

- Đánh giá tình hình hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp: Thực hiện các chủ trương của Trung ương, thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, UBND xã đã triển khai việc kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm đầu mối, rõ chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức của UBND xã cơ bản ổn định, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các bộ phận chuyên môn từng bước đi vào hoạt động nền nếp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn.

- *Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp, bàn giao, tiếp nhận, xử lý công việc chuyển tiếp:*

+ Một số trường hợp cán bộ, công chức chưa chủ động thích ứng với nhiệm vụ mới, còn tư tưởng “*giữ việc cũ*”.

+ Một số lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, văn hóa - xã hội, chính sách... có sự giao thoa, gây khó khăn trong xử lý hồ sơ.

+ Một số hồ sơ chưa được số hóa, còn lưu trữ thủ công gây khó tra cứu, dễ thất lạc.

+ Hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin: Dữ liệu chưa liên thông giữa các hệ thống; phần mềm quản lý hồ sơ, dịch vụ công có sự thay đổi nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời. Một số cán bộ, công chức chưa thành thạo sử dụng hệ thống mới.

+ Khó khăn trong xử lý công việc chuyển tiếp: Hồ sơ từ trước khi sắp xếp chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt là: hồ sơ đất đai; khiếu nại, tố cáo; chính sách xã hội...gây ra việc xác định thẩm quyền giải quyết gặp lúng túng. Một số văn bản hướng dẫn chưa kịp thời hoặc chưa rõ ràng trong giai đoạn chuyển đổi mô hình. Có sự thay đổi về thẩm quyền giữa cấp xã với cấp huyện dẫn đến lúng túng khi xử lý.

b) Về công tác nhân sự

* *Số lượng biên chế cán bộ, công chức trước sáp nhập* là **69** người (trong đó: CBCC cấp huyện: 15 người; CBCC cấp xã: 54 người).

* *Thực trạng số lượng CBCC sau sáp nhập đến thời điểm ngày 30/5/2026:*

Tổng số CBCC có mặt là **36** người:

- *Hội đồng nhân dân xã* đang thực hiện **03** người (gồm: 01 Phó Chủ tịch HĐND, 01 Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, 01 Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội).

- *Ủy ban nhân dân xã* đang thực hiện **33** người, cụ thể:

+ Lãnh đạo UBND xã gồm **03** người (trong đó: Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch);

+ Các Phòng chuyên môn gồm **24** người (trong đó: 07 công chức lãnh đạo, quản lý chuyên trách, cụ thể: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Phó Chánh

Văn phòng HĐND và UBND xã; 02 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng) và 17 công chức chuyên môn;

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công gồm **06** người (trong đó: 01 Phó Giám đốc chuyên trách (*do chức vụ Giám đốc kiêm nhiệm*) và 05 công chức chuyên môn.

* *Về giải quyết chế độ, chính sách (nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc...)* đối với cán bộ, công chức sau sắp xếp: Việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được thực hiện theo quy định; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật; bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức đơn vị trong hệ thống chính trị sau sắp xếp theo đúng quy định; tính đến nay, xã có **05** công chức xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân (trong đó: nghỉ hưu trước tuổi 03 người; nghỉ thôi việc 02 người) và đã được UBND thành phố phê duyệt; chế độ chính sách đã được chi trả đảm bảo đúng quy định.

* *Số lượng cán bộ, công chức được điều động, biệt phái từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm ngày 30/5/2026*: UBND xã đã điều động và bổ nhiệm đối với **01** công chức (Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã đến nhận công tác tại Phòng Kinh tế xã và giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã).

* *Tình hình bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã*: Về việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Thực hiện Công văn số 1648/UBND-KSTTHC ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đến nay, xã có **09** người có nguyện vọng tiếp tục công tác và được bố trí, hỗ trợ nhiệm vụ tại cơ quan Đảng, Chính quyền, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh; **11** người có nguyện vọng nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và đã được UBND thành phố ra Quyết định phê duyệt; chế độ chính sách đã được chi trả đảm bảo đúng quy định.

** Việc sắp xếp, bố trí làm cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo quy định của Đảng, của pháp luật. Việc bố trí nhân sự sau sắp xếp, thành lập Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã, Trạm y tế cấp xã:*

+ UBND xã đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng quy định dựa theo các nguyên tắc: bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tuân thủ quy định của pháp luật, đúng vị trí việc làm; công khai, minh bạch, khách quan; gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ; phù hợp năng lực, trình độ, sở trường của từng cá nhân. Công tác quán triệt được thực hiện nghiêm túc, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Việc bố trí nhân sự sau sắp xếp, thành lập Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công để bổ sung chức năng, nhiệm vụ về quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất. Hiện nay, Trung tâm gồm **05** viên chức (trong đó: 01 Giám đốc; 04 viên chức) và **02** hợp đồng khuyến nông viên.

+ Việc bố trí nhân sự sau sắp xếp, thành lập Trạm y tế cấp xã: Ngày 30/12/2025, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND về việc Thành lập Trạm Y tế xã Nghi Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trên địa bàn xã. Trong đó về cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo quản lý, các tổ chức trực thuộc Trạm Y tế (khoa, phòng, điểm trạm); UBND xã tiếp nhận nguyên trạng nhân lực của 03 Trạm Y tế Nghi Dương số 1,2,3 với tổng số **20** nhân lực thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ y tế.

** Kết quả thực hiện quy định về xây dựng vị trí việc làm; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; tình hình thừa, thiếu CBCC; Trình độ chuyên môn, đào tạo; kết quả đánh giá, xếp loại CBCC theo vị trí việc làm:*

- UBND xã đã tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn, làm cơ sở xác định vị trí việc làm phù hợp. Xây dựng danh mục vị trí việc làm gắn với từng chức danh công chức cấp xã theo quy định, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ. Mô tả cụ thể từng vị trí việc làm, bao gồm: nhiệm vụ chính, tiêu chuẩn năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng cần thiết; UBND xã đã xác định số lượng người làm việc tương ứng với từng vị trí, phù hợp với khối lượng công việc và điều kiện thực tế của địa phương.

- Kết quả bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm: UBND xã đã thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cơ bản phù hợp với vị trí việc làm đã được xác định, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện công việc. Một số vị trí được kiện toàn theo hướng chuyên môn hóa cao hơn, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Từng bước thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm.

- Tình hình thừa, thiếu CBCC: Căn cứ Quyết định số 5221/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh biên chế, hợp đồng lao động năm 2025, tạm giao biên chế, hợp đồng lao động của thành phố năm

2026. Theo đó, biên chế tạm giao năm 2026 của cơ quan HĐND, UBND xã Nghi Dương là **40** biên chế; đang thực hiện là **36** biên chế (*thiếu 04 biên chế so với số thành phố tạm giao năm 2026*).

- Về trình độ chuyên môn, đào tạo: Tổng số **36** người, trong đó:

+ Sau Đại học: **09** người (đạt tỷ lệ 25%);

+ Đại học: **27** người (đạt tỷ lệ 75%).

- *Kết quả đánh giá, xếp loại CBCC*: Ngày 23/12/2025, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Thông báo số 272/TB-UBND về Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xã năm 2025, cụ thể: Tổng số CBCC được đánh giá, xếp loại là **38** người; trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 08 người (trong đó có 01 người thuộc diện đánh giá, xếp loại của Thành ủy) (đạt tỷ lệ 21,05%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ 29 người (đạt tỷ lệ 76,31%); Hoàn thành nhiệm vụ: không có; Không Hoàn thành nhiệm vụ: 01 người (tỷ lệ 2,63%).

* *Tình hình tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức*:

- Về việc tiếp nhận công chức: Căn cứ số lượng biên chế tạm giao năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; năm 2025, UBND xã đã tiếp nhận **01** công chức đến nhận công tác tại phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND xã Nghi Dương.

- Về việc tiếp nhận viên chức: Căn cứ số tạm giao biên chế viên chức năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; năm 2026, UBND xã đã ban hành các Quyết định về việc tiếp nhận **02** viên chức đến nhận công tác tại Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Nghi Dương.

- *Công tác tuyển dụng*: Trong năm 2025; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định tuyển dụng đối với **20** người trúng tuyển ở đơn vị sự nghiệp giáo dục, cụ thể: Bậc Mầm non: 07 người (MN Kiến Quốc: 03 người, MN Ngũ Phúc: 04 người); Bậc Tiểu học: 08 người; Bậc THCS: 05 người.

- *Tình hình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ*:

+ Trong thời gian qua, UBND xã đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ lý luận, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo đúng các quy định của Đảng, Nhà nước và kế hoạch của UBND thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan; đảm bảo thiết thực, phù hợp với vị trí việc làm.

+ Tổng số CBCCVC của xã: **61** người (trong đó: cơ quan HĐND và UBND: 36 người; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: 05 người; Trạm y tế xã Nghi Dương: 20 người).

+ Tổng số lượt CBCCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: **64** lượt (*Do một người có thể tham gia nhiều lớp nên tính theo lượt*); bình quân: 1,08 lượt/người.

+ Số CBCCVC tham gia ít nhất 01 lớp: **12** người (tỷ lệ 20,33%).

- Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hiệu quả công tác sắp xếp, bố trí nhân sự:

+ Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo vận hành bộ máy chính quyền xã sau sắp xếp. Các nhiệm vụ trọng tâm như: cải cách hành chính, chuyển đổi số, an sinh xã hội, quản lý văn hóa - xã hội... được triển khai theo chỉ đạo. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt cao, mức độ hài lòng của người dân được nâng lên.

+ Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức được thực hiện cơ bản hợp lý, bám sát vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; một người kiêm nhiều việc, phát huy được năng lực, sở trường của từng cá nhân; hạn chế tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bố trí vị trí việc làm, biên chế, tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch công chức: Số lượng công chức thiếu so với được giao. Đại đa số công chức xã có bằng đại học Luật và quản lý Tài chính nên việc điều động sang vị trí khác gây khó khăn. Danh mục vị trí việc làm theo quy định còn mang tính khung, trong khi thực tế ở địa phương phát sinh nhiều nhiệm vụ mới (chuyên đổi số, dịch vụ công trực tuyến, quản lý đa lĩnh vực...). Một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực (ví dụ: văn hóa – xã hội gắn với bảo trợ xã hội, thông tin - truyền thông...), dẫn đến khó xác định rõ phạm vi công việc; khó đánh giá đúng hiệu quả theo từng vị trí.

1.2. Phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền cho cấp xã

1.2.1 Đánh giá tình hình triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định

a. Nội dung thuộc thẩm quyền Trung ương đã phân cấp cho địa phương

- Trong thời gian qua, đơn vị đã nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp: Đơn vị đã chủ động tiếp nhận và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trung ương phân cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định. Việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời gian quy định; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, né tránh trách nhiệm.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được rà soát, đơn giản hóa và công khai, minh bạch. Đơn vị đã thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ được thực hiện đúng hạn, góp phần: Giảm thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; hạn chế tình trạng tồn đọng, quá hạn hồ sơ; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao thực hiện phân cấp, các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức tại đơn vị đã phát huy tốt vai trò chủ động trong xử lý công việc; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên.

- Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ được nâng cao rõ rệt. Việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể đã góp phần tăng tính minh bạch trong xử lý công việc; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính; hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

- Việc phân cấp, phân quyền đã giúp đơn vị: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương; giảm sự phụ thuộc vào cấp trên trong giải quyết công việc thường xuyên; tăng tính linh hoạt trong điều hành, xử lý tình huống.

- Công tác phân cấp, phân quyền đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính và tổ chức bộ máy. Qua đó, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

b. Nội dung thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh phân cấp UBND cấp xã một số nhiệm vụ

- Thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực: lĩnh vực Đất đai, lĩnh vực Xây dựng, lĩnh vực Hộ tịch - Tư pháp; lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường; lĩnh vực Lao động - Xã hội, lĩnh vực Y tế, lĩnh vực Giáo dục, lĩnh vực Nội vụ ...

- Một số thủ tục hành chính tại cấp xã trực tiếp giải quyết: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận cư trú, sơ yếu lý lịch; chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định; xác nhận hồ sơ hưởng chế độ chính sách; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua cơ chế “một cửa”...

- Lĩnh vực Nội vụ phân cấp phân quyền cho UBND xã về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức. Chủ tịch UBND xã Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền; bố trí phân công công tác; Vị trí việc làm, chế độ tiền lương; tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá xếp loại công chức; giải quyết chế độ chính sách nghỉ hưu, thôi việc; khen thưởng, kỷ luật; ký hợp đồng lao động đối với công việc.

- Phân cấp trách nhiệm cho người đứng đầu: Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có).

- Kết quả: Giải quyết công việc nhanh, thuận tiện cho người dân, giảm thời gian đi lại, tăng tính chủ động của chính quyền cấp xã; bộ máy quản lý được vận hành linh hoạt, rõ trách nhiệm, giảm áp lực cho cấp trên, hạn chế đùn đẩy né tránh trách nhiệm.

1.2.2. Thuận lợi và kết quả đạt được

a. Thuận lợi

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn được ban hành kịp thời từ Trung ương đến địa phương.

- Việc đẩy mạnh phân cấp quản lý đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cấp, từng ngành.

- Quy trình thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa và công khai minh bạch; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (dịch vụ công trực tuyến).

- Mô hình “Một cửa”, “Một cửa liên thông” ngày càng hoàn thiện, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng và trực tiếp sâu sát với địa bàn.

b. Kết quả đạt được

- Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác triển khai thực hiện; giúp cán bộ, công chức nắm vững quy trình, giảm thiểu sai sót trong thực thi công vụ và đảm bảo tính thống nhất trong quản lý nhà nước.

- Nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan đơn vị. Việc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm" giúp giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, giảm áp lực cho cấp trên và hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Rút ngắn đáng kể thời gian luân chuyển hồ sơ giữa các bộ phận. Nhiều thủ tục được cắt giảm khâu trung gian, giúp giảm chi phí tuân thủ và tiết kiệm thời gian cho cả cơ quan quản lý và đối tượng thực hiện.

- Các tổ chức, cá nhân được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, nhanh chóng và công bằng. Mọi thông tin về tiến độ giải quyết hồ sơ đều được công khai, giúp tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự điều hành của chính quyền.

- Ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của chính quyền cơ sở được nâng cao rõ rệt. Cán bộ không chỉ giải quyết hồ sơ mà còn kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.3. Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

1.3.1. Số cơ sở nhà đất đã xử lý, chưa xử lý; việc chuyển đổi công năng sử dụng; trang thiết bị, xe công:

Sau khi sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương hiện đang quản lý các cơ sở nhà, đất và công trình tài sản công, gồm các nhóm sau:

a. Trụ sở cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc (cũ): Địa chỉ: Thôn Xuân Đông, xã Nghi Dương, TP Hải Phòng; diện tích: 3.600 m²

+ Dãy nhà làm việc 2 tầng 11 phòng; qui mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 200 m², tổng diện tích sàn 400 m²: hiện đang làm nơi làm việc của cơ quan UB MTTQVN, HĐND.

+ Dãy nhà làm việc 2 tầng 6 phòng; qui mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 190 m², tổng diện tích sàn 380 m² : bố trí nơi làm việc của Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công và kho chứa tài liệu.

+ Trụ sở Công an xã Ngũ Phúc cũ: Bố trí nơi làm việc của Ban chỉ huy Quân sự xã. Diện tích: 600 m²

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kiến Quốc (cũ). Địa chỉ: thôn 4, xã Nghi Dương; diện tích: 4.763 m²);

+ Dãy nhà làm việc 2 tầng 10 phòng; quy mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 350 m², tổng diện tích sàn 700 m²: bố trí là nơi làm việc của các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy và Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Dãy nhà làm việc 2 tầng 13 phòng; qui mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 350 m², tổng diện tích sàn 700 m²: bố trí là nơi làm việc của Văn phòng HĐND và UBND xã, 01 phòng tiếp công dân, 03 phòng làm việc của phòng Kinh tế, 02 phòng làm việc của phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Dãy nhà làm việc tiếp nhận lại của Công an xã Kiến Quốc cũ, gồm dãy nhà 2 tầng 6 phòng; qui mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 270 m², tổng diện tích sàn 540 m²: bố trí là nơi làm việc của Ban xây dựng Đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Trụ sở Ủy ban nhân dân và Công an xã Du Lễ (cũ): bố trí là nơi làm việc của Công an xã Nghi Dương

b. Máy móc, trang thiết bị, xe ô tô

- Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương được cấp 02 xe ô tô:

+ Xe Toyota Hilux 02 cầu, 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 16A 3028 theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Hiện nay xe thường xuyên hư hỏng, không đáp ứng nhu cầu hoạt động, đề nghị thanh lý.

+ Xe ô tô Toyota Corolla CROSS, 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 15A 015.79. Xe hiện đang hoạt động bình thường.

- Về tài sản là máy móc thiết bị: Sau khi thực hiện rà soát, kiểm kê tài sản là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị Ủy ban nhân dân xã Kiến Quốc, Ngũ Phúc, Du Lễ (cũ) đã tiến hành lập biên bản bàn giao cho chính quyền xã mới là Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương và bàn giao cho cán bộ công chức mang theo khi nhận công tác tại đơn vị mới.

1.3.2. Điều kiện đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Hệ thống trụ sở làm việc, phòng họp trực tuyến, trang thiết bị làm việc sau khi sáp nhập được bố trí, sắp xếp tương đối đầy đủ cho các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể. Các phòng làm việc, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng tiếp công dân được sắp xếp phù hợp.

Tuy nhiên, một số hạng mục hạ tầng, trang thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ; một số công trình xuống cấp, chật hẹp ảnh hưởng đến điều kiện làm việc.

Nguồn ngân sách địa phương đã được bố trí để duy trì hoạt động thường xuyên và một phần sửa chữa nhỏ; tuy nhiên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư nâng cấp tổng thể. Tổng kinh phí đã bố trí thực hiện xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trên địa bàn xã: **32.908 triệu đồng**, trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 10.929 triệu đồng
- + Chi thường xuyên: 21.979 triệu đồng (*trong đó nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố: 9.566 triệu đồng, nguồn dự toán của xã: 12.413 triệu đồng*)

1.3.3. Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức

Địa phương đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố đối với 04 cán bộ, công chức, người lao động với tổng kinh phí hỗ trợ đến hết tháng 4/2026 là 25,2 triệu đồng. Tuy nhiên, việc hỗ trợ về nhà ở, đi lại và điều kiện làm việc còn hạn chế do nguồn lực ngân sách còn khó khăn.

1.4. Số hoá tài liệu, lưu trữ

- Thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền các quy định của pháp luật về công tác văn thư và quản lý tài liệu lưu trữ trong quá sử dụng theo các Công văn của Bộ Nội vụ: số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 của Bộ Nội vụ về tăng cường quản lý công tác văn thư lưu trữ trong quá trình tổ chức, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị; số 851/BNV-CVT<NN ngày 01/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ số hóa tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống Chính trị. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin, tài liệu trong quá trình bàn giao, quản lý và sử dụng. Toàn bộ tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (bao gồm tài liệu giấy, tài liệu điện tử, nghe nhìn...) đã được quản lý theo nguyên tắc tập trung, không phân tán phong lưu trữ; tài liệu của cơ quan, đơn vị nào phải được thống kê, quản lý theo phong lưu trữ của cơ quan, đơn vị đó. Tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố nhằm nâng cao vai trò, nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác văn thư, lưu trữ trong giai đoạn sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, bố trí kho lưu trữ đảm bảo an toàn, phòng cháy, chống ẩm mốc, mối mọt, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Tài liệu lưu trữ đã chỉnh lý: Tổng số kho: 01; diện tích 50m²; tổng số tài liệu cần số hóa: 18,2m; số lượng tài liệu đã số hóa: 2m = 19.462 trang A4; số lượng tài liệu tiếp tục số hóa: 16,2m.

- Tài liệu lưu trữ chưa chỉnh lý: Số lượng tài liệu chưa chỉnh lý 78m; Số lượng dự kiến số hóa: 56m.

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công:

+ Đã thực hiện số hóa 100% hồ sơ phát sinh mới tại bộ phận “Một cửa” được số hóa đầu vào.

+ Phần mềm lưu trữ: Sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (e-Office) để quản lý văn bản đi/đến và hồ sơ lưu trữ điện tử.

1.5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính

* *Trong năm 2025*: công tác chuyển đổi số tại xã Nghi Dương được triển khai đồng bộ trên 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Các chỉ tiêu trọng tâm đạt được:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. (đạt 100% so với kế hoạch)

- 84,83% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. (đạt 106% so với kế hoạch)

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). (đạt 133% so với kế hoạch)

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. (đạt 100% so với kế hoạch)

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa toàn trình theo quy định. (đạt 100% so với kế hoạch)

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%. (đạt 105% so với kế hoạch)

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

* *Quý I năm 2026*:

- Triển khai sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành HpNet, theo đó lãnh đạo UBND xã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phòng chuyên môn, các chuyên viên thực hiện các nhiệm vụ phụ trách đảm bảo tiến độ và chất lượng:

- 100% lãnh đạo và công chức thực hiện ký số và gửi nhận văn bản điện tử.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ: cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%; giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt 90%, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%; hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 99%; Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý.

* *Phát triển hạ tầng số*:

- 100% cơ quan, đơn vị, trường học có mạng Internet băng rộng và thiết bị kết nối.

- UBND xã triển khai hệ thống camera giám sát trong và ngoài bộ phận “một cửa”; có hệ thống đánh giá sự hài lòng và tra cứu thủ tục hành chính.

- Xây dựng, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã, kết nối với Cổng thông tin điện tử thành phố.

- Hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), hạ tầng 3G, 4G phủ khắp toàn xã, mở rộng sóng 5G tại các điểm khu trung tâm xã.

- Triển khai thực hiện hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến xã đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở đã được số hóa. Hiện nay, trên địa bàn xã đã sử dụng hệ thống phát thanh thông minh được tích hợp giọng nói phát thanh và cài đặt giờ phát sóng đáp ứng nhu cầu thông tin và đảm bảo tính thời sự của địa phương.

- Sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử: 100% văn bản đi (không thuộc danh mục mật) được ký số và phát hành trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng thành thạo chữ ký số cá nhân trong giải quyết hồ sơ điện tử.

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Trang bị đầy đủ máy tính cho 100% cán bộ, công chức; hệ thống máy in, máy scan công suất cao phục vụ tại Bộ phận Một cửa. Mạng LAN và Wi-Fi công cộng phục vụ người dân được duy trì ổn định. Hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo kết nối thông suốt.

- Hệ thống phần mềm và kết nối: Triển khai đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, thành phố. Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành (VD cơ sở DLDC) đôi khi còn xảy ra tình trạng nghẽn mạng vào giờ cao điểm, ảnh hưởng đến tốc độ xử lý, đồng bộ dữ liệu.

** Tình hình giải quyết hồ sơ TTHC (từ ngày 01/7/2025 đến nay):*

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 10.893 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: Đạt 92.48%; Tỷ lệ giải quyết: Đúng và trước hạn đạt 99,93%; hồ sơ quá hạn chiếm 0,07% (nguyên nhân do lỗi kỹ thuật hệ thống hoặc cần xác minh thực địa phức tạp). Mức độ hài lòng: Qua hệ thống đánh giá điện tử, tỷ lệ người dân hài lòng đạt trên 98%.

+ Giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính: Đã triển khai tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục theo danh mục quy định, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tạm trú trên địa bàn.

2. Đánh giá

a) Ưu điểm:

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động quán triệt, triển khai và thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của pháp luật; đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành. Tạo điều kiện cho việc đầu tư, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh của các địa phương. Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy đã thực hiện được chủ trương về tinh gọn tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương, giảm được số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, giảm được gánh nặng của ngân sách nhà nước; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay của chính quyền cấp xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ trên địa bàn. Các kiến nghị, khó khăn của người dân, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân được tiếp nhận và giải quyết nhanh hơn, nhất là các

nội dung liên quan đến thủ tục hành chính, xác nhận hồ sơ, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, lao động, chính sách hỗ trợ.

- Các vấn đề phát sinh tại thôn, khu dân cư về đất đai, xây dựng,... được phát hiện sớm hơn; công tác kiểm tra, giám sát có điều kiện thực hiện thường xuyên hơn; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhân dân được xử lý trực tiếp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; khi chính quyền cấp xã trở thành cấp trực tiếp giải quyết nhiều vấn đề của người dân, yêu cầu về thái độ phục vụ, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được đặt ra cao hơn. Người dân, tổ chức, hộ kinh doanh được phục vụ nhanh hơn; các thủ tục liên quan đến sản xuất, kinh doanh, chính sách xã hội, chứng thực, hộ tịch, đất đai được hướng dẫn cụ thể hơn; niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền được củng cố.

- Giúp việc chỉ đạo, triển khai các chính sách văn hóa - xã hội sát dân, sát thực tiễn hơn. Chính quyền địa phương có điều kiện nắm chắc hơn tình hình đời sống Nhân dân, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi, người có công, lao động cần hỗ trợ việc làm, các trường hợp khó khăn đột xuất.

- Hạ tầng CNTT được đầu tư bài bản đã thay đổi căn bản phương thức làm việc, từ “giấy tờ” sang “dữ liệu”. Sự hài lòng của người dân là thước đo rõ nét nhất cho hiệu quả chuyển đổi số tại địa phương.

- Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng trụ sở và tài sản công được thực hiện hợp lý, phát huy hiệu quả; các cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương. Không có tình trạng lãng phí tài sản công trên địa bàn.

- Nguồn lực ngân sách đã được bố trí tương đối đầy đủ, kịp thời, cơ cấu chi phù hợp, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị...

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức: Số lượng cán bộ, công chức sau sáp nhập thiếu so với biên chế được giao, nhất là sau khi thực hiện Nghị định 178/CP (cán bộ không đáp ứng yêu cầu xin nghỉ việc). Địa phương thiếu cán bộ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số... đa số thực hiện các nhiệm vụ mới, nhiều Nghị quyết mang tầm vĩ mô, các chỉ tiêu khó thực hiện đối với cấp xã, nên khó thực hiện; một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, số lượng văn bản trong ngày từ các sở, ngành thành phố xuống cấp xã quá nhiều, báo cáo giai đoạn nhưng yêu cầu thời gian gấp, hạn ngắn, gây hiện tượng quá tải trong triển khai nhiệm vụ. Số lượng biên chế của các phòng chuyên môn không đủ đáp ứng khối lượng công việc (05 phòng trước đây sáp nhập vào 01 phòng của chính quyền 2 cấp).

- Chính quyền cơ sở phải đảm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ mới, gần dân, sát dân cũng làm phát sinh nhiều vụ việc; ngân sách hạn hẹp, trang thiết bị chưa đáp ứng dẫn đến quá tải đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Một bộ phận người dân lớn tuổi gặp khó khăn khi thao tác dịch vụ công trực tuyến, gây áp lực hướng dẫn cho cán bộ tại bộ phận “Một cửa”.

- Tiêu chuẩn dữ liệu giữa các giai đoạn số hóa chưa thống nhất; một số phần mềm chuyên ngành chưa đồng bộ với hệ thống quản lý văn bản chung.

- Một số công trình hạ tầng đã xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa; một số phòng làm việc còn chật hẹp; nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ của ngân sách cấp trên.

- Nguồn kinh phí đầu tư, sửa chữa còn hạn chế.

- Nhu cầu chi cho chuyển đổi số, trang thiết bị hiện đại lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách còn khó khăn.

- Phát sinh sửa chữa công trình, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu làm việc của chính quyền địa phương 02 cấp: sửa chữa Trụ sở làm việc (phòng làm việc nhỏ, hẹp xuống cấp, có những phòng diện tích 15-20 m² có từ 3 đến 4 người làm việc), thiếu máy móc, trang thiết bị ... nguồn sửa chữa, mua sắm trang thiết bị này không được bố trí trong dự toán năm 2025 của xã Nghi Dương.

- Một số công trình xây dựng bằng nguồn vốn sự nghiệp được UBND huyện Kiến Thụy cũ chuyển giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư đã có quyết định phê duyệt quyết toán, tuy nhiên chưa được bố trí kinh phí trong dự toán năm 2025 xã Nghi Dương dẫn đến các công trình chưa thực hiện thanh quyết toán dứt điểm.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Một số quy định vẫn được xây dựng trên cơ sở mô hình cũ, dẫn đến chưa đồng bộ, còn chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các lĩnh vực.

- Do kinh phí chi trả cho cán bộ không chuyên trách cấp thôn thấp nên không thu hút được người trẻ cống hiến. Đội ngũ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn phần lớn tuổi cao, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Việc trao đổi văn bản điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tham gia các nhóm điều hành công việc trên môi trường số còn gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ cập nhật thông tin, báo cáo số liệu, tiếp nhận và triển khai chỉ đạo của cấp trên, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Bên cạnh đó, một số Bí thư chi bộ thôn còn tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ mới, trong khi điều kiện hỗ trợ về trang thiết bị, tập huấn kỹ năng số ở cơ sở còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả phối hợp công việc giữa thôn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thời điểm chưa thực sự kịp thời, đồng bộ.

- Chính quyền cấp xã có 03 cơ quan chuyên môn; trong khi đó mỗi một cơ quan chỉ có 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, ngoài công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn làm chuyên môn trực tiếp, không thực hiện được hết chuyên môn sâu do 01 phòng phải đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ, quản lý nhiều lĩnh vực.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các Hội xã hội cũng có nhiều nhiệm vụ, trong khi đó kinh phí cấp cho Hội hoạt động hàng năm không đáng kể, phụ cấp cho các Chủ tịch Hội không có, dẫn đến Hội hoạt động kém hiệu quả, không thu hút được người làm.

- Khối lượng công việc tăng lên đáng kể, trong khi biên chế chưa được điều chỉnh tương ứng. Một số vị trí công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, dẫn đến quá tải trong xử lý công việc.

- Một số bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng với yêu cầu của mô hình mới, nhất là trong điều kiện phải xử lý công việc đa ngành, đa lĩnh vực với cường độ cao hơn.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, sự chủ động thống nhất của cấp ủy, chính quyền; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt; phát huy vai trò người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Hai là, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao năng lực, trách nhiệm; kỹ năng quản lý đa lĩnh vực và kỹ năng số; xây dựng tác phong “*gần dân, sát dân, vì dân phục vụ*”.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa quy trình trên môi trường số; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bốn là, xây dựng quy chế phối hợp rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị; tăng cường trao đổi thông tin kịp thời.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền; công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Sáu là, tăng cường quản lý chặt chẽ để bảo đảm tài sản công được sử dụng đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí; sắp xếp hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng trong điều kiện bộ máy tinh gọn; khai thác hiệu quả để biến tài sản công thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

IV. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. *Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân:* tập trung cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; *nâng cao chất lượng dịch vụ công; thực hiện hiệu quả cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”;* xây dựng chính quyền phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

3. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:* thực hiện bố trí đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kỹ năng số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, gần dân, sát dân.

4. *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số:* đẩy mạnh triển khai chính quyền số; ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về đất đai, tài nguyên, xây dựng, tài chính - ngân sách, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh; chủ động xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

6. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong triển khai nhiệm vụ; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Trung ương:

+ Hiện nay, các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp có số lượng hồ sơ phát sinh rất lớn, trong khi thời hạn giải quyết được rút ngắn để phục vụ người dân. Việc duy trì một cổng truy cập duy nhất tạo ra áp lực quá tải cục bộ. Vào các khung giờ cao điểm, lưu lượng truy cập từ các tỉnh thành đồng loạt tăng đột biến vượt quá khả năng xử lý của hệ thống, dẫn đến tình trạng nghẽn mạng và gián đoạn vận hành. Đề nghị “mở thêm nhiều làn đường”: Cụ thể là chia nhỏ hệ thống theo khu vực địa lý (miền Bắc/Trung/Nam) hoặc theo loại đối tượng (người dân/doanh nghiệp).

+ Chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn ở chính quyền 02 cấp là giống nhau, đề nghị 100 % xã, phường được tách các phòng chuyên môn do quá tải nhiệm vụ.

- Đề nghị thành phố:

+ Những văn bản liên quan đến chế độ, chính sách, văn bản mới ban hành cần có hướng dẫn kịp thời, cụ thể, rõ ràng, tránh chung chung, copy văn bản để cấp xã dễ triển khai thực hiện.

+ Hiện nay trên địa bàn xã đã phê duyệt dự án xây dựng mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân xã với tổng mức đầu tư 37 tỷ đồng (Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 25/11/2025 về việc đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bố trí trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến và nơi làm việc của cán bộ, công chức cấp xã; nguồn vốn thực hiện từ nguồn đầu tư công phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã). Tuy nhiên nguồn vốn đầu tư công hằng năm của xã rất hạn chế (chỉ khoảng hơn 20 tỷ/năm). Đề nghị thành phố quan tâm cấp bổ sung kinh phí để thực hiện dự án, đáp ứng nhu cầu trụ sở làm việc của cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

+ Đề nghị cấp bổ sung mục tiêu kinh phí xây dựng, sửa chữa công trình, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu làm việc của chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Có hướng dẫn cụ thể hơn về xử lý tài sản công, nguồn kinh phí phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Có cơ chế hỗ trợ nguồn lực tài chính, công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách tại địa phương.

+ Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc tại cấp xã ngày càng lớn, nhiều nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trực tiếp về cơ sở trong khi biên chế, số lượng cán bộ, công chức còn hạn chế. Đề

ngợi thành phố quan tâm tăng cường nguồn nhân lực về địa phương để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

+ Đề nghị các sở, ban, ngành thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBCCVV theo từng chuyên đề, sát với thực tiễn công tác tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (B/c);
- Sở Nội vụ (B/c);
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Thị Tươi